

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HSST

Ngày 30- 8 -2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn.
2. Bà Lê Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXX-HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với:

*** Bị cáo: Lê Trung T**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn L, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Bố: Lê Văn Ch, sinh năm 1968 và mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1993; Con: có 02 con (lớn SN 2015, nhỏ SN 2017); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Theo giấy triệu tập bị cáo có mặt.

*** Người bị hại:**

- bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (đã chết);

Đại diện theo pháp luật của người bị hại gồm:

- 1/ ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, vắng mặt;
- 2/ chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993, vắng mặt;
- 3/ anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1998; vắng mặt;

Đều TQ: Thôn T, xã Tr, huyện D, tỉnh Hà Nam

(Chị H và anh Tuấn A ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án).

* **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH H.V;

Địa chỉ: Khu công nghiệp Cầu Giát, xã Ch.Ng, huyện D, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật là ông Khuất Duy C - Giám đốc, ủy quyền cho bà Đào Thị M - Kế toán Công ty, có mặt;

* **Người làm chứng:** Anh Trương Văn T, sinh năm 1981, vắng mặt;

TQ: Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 24/12/2013, có giá trị đến ngày 24/12/2018. T đang là lái xe hợp đồng cho Công ty TNHH H.V, ở Khu công nghiệp Cầu Giát, thuộc xã Ch.Ng, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/5/2017, Lê Trung T điều khiển xe ô tô bán tải BKS: 90C - 026.99 đi từ công ty TNHH H.V ở Khu công nghiệp cầu Giát về nhà ở thôn L, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam. Khi đi trên đường QL 38B, đến đoạn thuộc địa phận thôn Tường Thụy 1, xã Trác Văn, Tiến điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 40 - 45km/h trên phần đường dành cho các phương tiện đi hướng Trác Văn - Lý Nhân, cách lề đường bên phải theo chiều đi khoảng 3 - 4m. Thấy phía trước cách khoảng 20m có hai chiếc xe mô tô đi ngược chiều đang đi lấn sang phần đường bên mình, T đánh lái sang trái cho xe ô tô đi vào khu vực giữa đường. Do mặt đường đang thi công chưa hoàn thiện, xe chạy sóc, chiếc điện thoại di động Nokia T để ở giá phía trước vị trí lái bị rơi xuống sàn xe, gần chỗ chân phanh. T vẫn điều khiển cho xe chạy, đồng thời cúi xuống dùng tay phải nhặt chiếc điện thoại lên, tay trái giữ vô lăng xe. Lúc này phía trước, cách xe ô tô do T điều khiển khoảng 20m có chiếc xe đạp điện do chị Nguyễn Thị L - SN 1970 ở thôn T, xã Tr, huyện D, tỉnh Hà Nam điều khiển đi ngược chiều trên phần đường dành cho xe đi hướng Lý Nhân - Trác Văn. Khi T nhặt được điện thoại và ngẩng mặt lên thì thấy xe đạp điện do chị Nguyễn Thị L điều khiển đi gần đến khu vực giữa đường theo hướng Lý Nhân - Trác Văn và chỉ còn cách đầu xe ô tô do T điều khiển khoảng 01m. T vội đạp phanh xe, đánh lái sang trái nhưng không kịp, đầu xe ô tô 90C - 026.99 do T điều khiển đã đâm vào sườn xe phía trước bên trái xe đạp điện của chị L làm cho chị L và xe đạp

điện bị bật xuống ruộng cạnh đường, xe ô tô 90C - 026.99 cũng lao xuống ruộng, gần vị trí xe đạp điện và bị lật nghiêng.

Hậu quả: Chị L bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông nằm trên đường QL 38B, mặt đường rộng 9,50m, mặt đường lồi lõm, được trải đá mặt. Lề đường mỗi bên rộng 1,90m.

Mốc của hiện trường được xác định là mép cống gần nhất của cống thoát nước A431-1 và vị trí dấu vết, phương tiện được đo vào mép đường phía bên trái hướng Chuyên Ngoại - Trác Văn. Các dấu vết để lại hiện trường như sau:

Vết (1) là vết trượt sạt KT (36,60 x 0,20)m có hướng Chuyên Ngoại - Trác Văn, từ đầu vết 1 vào mép đường bên trái là 3,20m, điểm kết thúc dấu vết 1 là mép đường phía bên trái hướng Chuyên Ngoại - Trác Văn. Vết (2) là vết trượt sạt có KT (39,60 x 0,20)m, có hướng Chuyên Ngoại - Trác Văn, khoảng cách đầu vết và cuối vết vào mép đường bên trái lần lượt là 4,80m và 0,90m. Vết (3) là vết trượt sạt có KT (51,20 x 0,20)m có hướng Chuyên Ngoại - Trác Văn, khoảng cách từ đầu vết và cuối vết vào mép đường bên trái lần lượt là 5,25m và 1,90m. Vết (4) là vết trượt sạt có KT (49,70 x 0,20)m có hướng Chuyên Ngoại - Trác Văn, khoảng cách từ đầu vết và cuối vết vào mép đường bên trái lần lượt là 3,65m và 1,90m. Vết (5) là vùng nhựa vỡ KT (11 x 5)m, từ tâm vết 5 vào mép đường bên trái là 0,90m. Vết (6) là vùng lúa dập nát KT (13,20 x 3,40)m, điểm kết thúc tại vị trí đầu bánh trước xe ô tô BKS 90C - 026.99 bị đổ nghiêng bên trái trên mặt ruộng, đầu xe quay về hướng Chuyên Ngoại, đuôi xe quay về hướng Trác Văn, từ tâm trục bánh trước vào mép đường là 8,4m, trục sau vào mép đường là 7,6m. Xe đạp điện bị đổ nghiêng phía bên phải dưới ruộng lúa, đầu quay về hướng Trác Văn, đuôi hướng Chuyên Ngoại, từ tâm trục bánh trước và bánh sau vào mép đường lần lượt là 5,3m và 5,45m, từ tâm trục trước xe đạp điện hướng về phía Trác Văn đến tâm trục trước xe ô tô BKS 90C - 026.99 là 7,5m.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô 90C - 026.99: Ba đờ xóc phía trước đầu xe có khu vực bị tách, vỡ nhựa trên diện KT (60 x 45)cm. Trên khu vực này có hai khu vực bị mài sạt nhựa. Khu vực thứ nhất là khu vực mài sạt nhựa hướng từ phải sang trái bề mặt bám dính chất màu đen trên diện KT (33 x 7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 73cm, điểm gần nhất cách thành xe bên phải 51cm. Khu vực thứ hai là khu vực mài sạt nhựa hướng từ phải sang trái trên diện KT (23 x 12,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 41cm, điểm gần nhất cách thành xe bên phải 46cm. Toàn bộ phía bên ngoài xe bị bẹp, vỡ, hư hỏng nặng.

- Xe đạp điện: Toàn bộ xe hư hỏng nặng, trên xe để lại nhiều dấu vết đều có hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị L: Mở da vùng cổ sau gáy dọc theo xương cột sống cổ cơ và tổ chức dưới da xung quanh cột sống cổ ngấm máu tím sẫm. Gãy rời đốt sống cổ 2, 3 đứt tủy sống.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 54/TT ngày 30/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Nguyễn Thị L là: Gãy xương cột sống cổ, đứt tủy sống trên nạn nhân có đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Trung T đã bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị L số tiền 170.000.000 đồng. Các bên đã thống nhất, giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 59/CT- VKS ngày 02/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố Lê Trung T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Trung T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Ngoài ra đại diện VKS còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố; cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo Lê Trung T thành khẩn khai nhận hành vi mình đã thực hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/5/2017 tại đường QL38 thuộc địa phận thôn Tường Thụy 1 - xã Trác Vãn - huyện Duy Tiên - tỉnh Hà Nam, Lê Trung T - SN 1992 ở thôn L, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam là người có giấy phép lái xe theo quy

định, điều khiển xe ô tô BKS: 90C - 026.99 đi hướng Trác Văn - Lý Nhân do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường, đã đâm vào sườn phía trước bên trái xe đạp điện do chị Nguyễn Thị L - SN 1970 ở thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam điều khiển ngược chiều làm chị L bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

[2] Hành vi điều khiển xe ô tô bán tải BKS 90C – 026.99 tham gia giao thông đi không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, gây tai nạn giao thông nghiêm trọng đã vi phạm Điều 9, Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố Lê Trung T về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự (BLHS) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định trực tiếp nhằm bảo đảm an toàn trong hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Vì vậy, HĐXX cần phải xử lý trước pháp luật để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Trong lượng hình xét thấy: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra, thể hiện bằng hành động cụ thể là sau khi xảy ra vụ án, bị cáo và bị đơn dân sự đã tích cực khắc phục xong hậu quả do mình gây ra đối với người bị hại và đã được đại diện hợp pháp của người bị hại chấp nhận, cam kết không thắc mắc, khiếu kiện gì. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự với Nhà nước, là lao động chính, trụ cột trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, HĐXX chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần ấn định mức hình phạt để bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân tốt, phù hợp Điều 60 BLHS.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* bị cáo Lê Trung T đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 170.000.000đồng. Các bên đã thống nhất, giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác. Do vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; bản thân bị cáo hiện tại không có công việc ổn định HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Trung T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/8/2017.

Giao bị cáo Lê Trung T cho UBND xã Ch tiếp tục quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Trung T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mạnh Xuân Hải

